



SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
BAN CHẤM THI PHÚC KHẢO

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN
NĂM HỌC 2022-2023

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên						Môn chuyên			Ghi chú
							Toán		Văn		Anh		Môn	Điểm Thi	Điểm PK	
							Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK				
1	010007	SỬ NHẬT AN	23/10/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Hòa Lạc - Lâm Hà	6.750	6.750	4.750	4.750	4.400	4.400	Tin Học	6.000	6.000	
2	010018	LÊ THỊ MỸ ANH	13/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt			5.000	5.250						0.250
3	010019	LÊ THỊ VÂN ANH	13/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt			5.000	5.000			Tiếng Anh	14.450	14.450	
4	010037	TRỊNH TUẤN ANH	14/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lý Tự Trọng - Lâm Hà	8.500	8.500	6.000	6.000	8.600	8.600	Tiếng Anh	14.700	14.700	
5	010050	NGÔ GIA BẢO	03/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Từ Liêm - Lâm Hà							Tin Học	7.000	7.000	
6	010051	PHAN GIA BẢO	04/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt							Toán	5.000	6.750	1.750
7	010064	HÀ TRIỆU CHƯƠNG	26/11/2007	Nghệ An	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt	8.500	8.500	7.250	7.500						0.250
8	010114	ĐÀO THỊ MINH HÀ	25/02/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt	8.750	8.750	7.250	7.500	8.200	8.200	Tiếng Anh	10.600	10.600	0.250
9	010139	PHẠM LÊ GIA HÂN	10/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	5.250	5.250			4.600	4.600				
10	010156	TRẦN DIỆU HOA	02/08/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Hiệp Thành - Đức Trọng	8.000	8.250	7.750	7.750			Tiếng Anh	14.050	14.050	0.250
11	010173	NGUYỄN QUỐC HUY	29/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt			7.000	7.000			Vật Lý	4.750	4.750	
12	010177	ĐẶNG KHÁNH HUYỀN	13/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt			6.250	6.250			Lịch Sử	3.750	3.750	
13	010185	TRẦN ĐĂNG HƯNG	23/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt			6.250	6.250			Hóa	9.500	9.500	
14	010231	TRẦN TRÍ KIẾT	30/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt							Tin Học	4.000	4.000	
15	010239	NGUYỄN PHÚC LÂM	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt			6.250	6.250			Hóa	6.875	6.875	
16	010240	NGUYỄN XUÂN LÂM	08/12/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt			3.000	3.000						
17	010250	ĐINH NGỌC MỸ LINH	28/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt							Tiếng Anh	11.800	11.800	
18	010275	VŨ HOÀNG LONG	01/06/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt							Tin Học	4.000	4.000	
19	010286	BÙI NGỌC KHIẾT MINH	12/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt			6.250	6.250						

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên						Môn chuyên			Ghi chú
							Toán		Văn		Anh		Môn	Điểm Thi	Điểm PK	
							Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK				
20	010289	HỒ LÊ QUANG MINH	24/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp - Đam Rông			2.250	2.250						
21	010291	NGUYỄN ANH MINH	23/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt			5.500	5.750						0.250
22	010295	NGUYỄN VĂN MINH	26/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt			5.500	5.500	6.600	6.600				
23	010301	DƯƠNG THẢO MY	03/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Đà Lạt							Vật Lý	6.500	6.500	
24	010318	CAO NGUYỄN LÂM NGHI	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lê Hồng Phong - Đức Trọng			8.000	8.250			Ngữ Văn	9.500	9.500	0.250
25	010362	DANH MINH NHẬT	14/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt							Tiếng Anh	11.600	11.600	
26	010364	TRẦN THÀNH NHẬT	12/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lam Sơn - Đà Lạt			5.250	5.250	6.000	6.000	Vật Lý	8.750	8.750	
27	010381	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	30/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Chi Lăng - Đà Lạt			3.500	3.500			Lịch Sử	3.500	3.500	
28	010386	TRƯƠNG TẤN PHÁT	27/06/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.750	7.750					Tiếng Anh	13.250	13.250	
29	010393	PHAN XUÂN PHÚC	19/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt					6.400	6.400	Toán	8.000	8.000	
30	010401	TRẦN MAI PHƯƠNG	26/02/2007	Thái Nguyên	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt	7.500	7.500	6.500	6.500			Ngữ Văn	9.250	9.250	
31	010409	NGUYỄN ANH QUÂN	08/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Đà Lạt	7.750	7.750	5.750	6.000	6.400	6.400	Toán	11.000	11.000	0.250
32	010443	TRẦN NGUYỄN THẢO	20/04/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt			8.000	8.250			Toán	6.750	6.750	0.250
33	010457	TRƯƠNG ĐỖ PHƯƠNG THÙY	03/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS&THPT Đồng Đa - Đà Lạt	4.250	4.250	4.750	4.750						
34	010464	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	18/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Du - Đà Lạt			5.750	5.750			Tiếng Anh	15.750	15.750	
35	010466	PHẠM NGUYỄN MINH THƯ	02/01/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Gia Lâm - Lâm Hà							Địa Lý	9.000	9.250	0.250
36	010490	PHẠM LÊ HUYỀN TRANG	24/02/2007	Thanh Hóa	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt			8.000	8.000						
37	010498	NGÔ QUỲNH TRÂM	06/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh - Đà Lạt			5.000	5.250			Địa Lý	5.500	5.750	0.500
38	010530	TRẦN THANH TRÚC	13/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lam Sơn - Đà Lạt			5.500	5.500			Hóa	9.500	9.500	
39	020015	VŨ PHẠM GIA AN	20/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi - Bảo Lộc	7.500	7.500								
40	020023	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	22/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc			6.000	6.000						
41	020044	TRẦN BẢO MINH ANH	14/12/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung, Bảo Lộc	8.000	8.000	5.500	5.500			Hóa	8.625	8.625	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên						Môn chuyên			Ghi chú
							Toán		Văn		Anh		Môn	Điểm Thi	Điểm PK	
							Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK				
42	020048	TRỊNH THỊ TRÂM ANH	03/12/2007	Thanh Hóa	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc							Sinh	4.000	4.000	
43	020063	TRẦN GIA BẢO	29/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc			5.750	5.750			Vật Lý	3.500	3.500	
44	020064	TRƯƠNG THIÊN BẢO	21/03/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc			5.250	5.500			Tin Học	10.500	10.500	0.250
45	020065	VÕ ĐÌNH CÁT BẢO	14/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	6.000	6.000	5.750	6.000						0.250
46	020068	NGUYỄN XUÂN BÁCH	28/09/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lộc Sơn - Bảo Lộc			4.250	4.250			Tin Học	4.000	4.000	
47	020092	LÊ VÕ QUANG DŨNG	29/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc	6.250	6.250			6.600	6.600				
48	020093	NGUYỄN TIẾN DŨNG	12/12/2007	TP. Đà Nẵng	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lâm	7.000	7.000	3.750	3.750						
49	020104	PHẠM BÁ ĐẠT	26/09/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc	5.250	5.250	2.750	2.750						
50	020131	NGUYỄN THÚY HẰNG	30/06/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Bội Châu - Bảo Lộc			5.000	5.000			Tiếng Anh	7.950	7.950	
51	020144	ĐẶNG NGUYỄN TRÍ HIẾU	08/05/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS TT Madagui, Đạ Huoai	8.250	8.500	6.000	6.250	8.200	8.200	Toán	4.750	4.750	0.500
52	020165	NGUYỄN GIA BẢO HUY	12/06/2007	Quảng Nam	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lâm							Tin Học	6.00	6.00	
53	020181	VŨ THÙY DIỆP HƯƠNG	03/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung, Bảo Lộc			6.750	6.750			Hóa	4.750	4.750	
54	020184	VÕ PHÚ GIA KHANG	16/03/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc					9.000	9.000	Tiếng Anh	10.600	10.800	0.200
55	020240	VŨ KHÁNH LINH	05/09/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc	5.500	5.500	6.250	6.500						0.250
56	020260	HOÀNG HẢI MINH	07/07/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc							Sinh	5.250	5.250	
57	020264	NGUYỄN GIA MINH	27/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Quang Trung - Bảo Lộc							Vật Lý	3.750	3.750	
58	020281	NGUYỄN PHẠM TRUNG NAM	18/04/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Nguyễn Du - Di Linh							Tiếng Anh	10.100	10.300	0.200
59	020317	NGUYỄN MINH NGUYỄN	01/01/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc							Tin Học	4.000	4.000	
60	020343	TRẦN THỊ YẾN NHI	06/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đình Lạc - Di Linh			7.250	7.250			Tiếng Anh	10.850	10.850	
61	020358	BÙI VŨ KIM OANH	18/10/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung, Bảo Lộc			6.500	6.500						
62	020394	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	23/03/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Quang Trung - Bảo Lộc							Hóa	7.000	7.000	
63	020425	NGUYỄN PHƯƠNG ÁNH THUY	24/05/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phan Chu Trinh, Bảo Lộc	4.750	5.000					Sinh	7.500	7.500	0.250

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Học sinh trường	Môn không chuyên						Môn chuyên			Ghi chú
							Toán		Văn		Anh		Môn	Điểm Thi	Điểm PK	
							Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK	Điểm thi	Điểm PK				
64	020426	BẠCH BUI MINH THU'	08/10/2007	Phú Yên	Nữ	THCS Liên Đầm - Di Linh							Vật Lý	3.000	3.000	
65	020432	VÕ THỊ KIM THU'	20/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Đại Lào- Bảo Lộc			5.250	5.250			Tiếng Anh	8.050	8.050	
66	020439	TRẦN THỊ THỦY TIÊN	03/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Phước Cát, Cát Tiên	5.500	5.500					Hóa	7.875	7.875	
67	020441	PHAN TRUNG TÍN	05/12/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Lộc Thành - Bảo Lâm							Toán	5.250	5.250	
68	020456	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	24/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lộc Sơn, Bảo Lộc	6.750	6.750	5.750	5.750			Sinh	5.750	5.750	
69	020477	HOÀNG BUI ANH TUẤN	16/11/2007	Lâm Đồng	Nam	THCS Quang Trung, Bảo Lộc	7.250	7.250	2.250	2.250	2.600	2.600	Tin Học	12.500	12.500	
70	020481	NGUYỄN MINH TÚ	30/07/2007	Lâm Đồng	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi, Bảo Lộc	6.250	6.250	4.500	4.500						

Người lập bảng



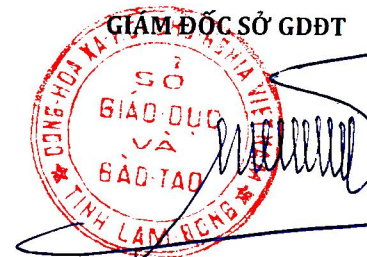
Nguyễn Thị Hương

Đà Lạt, ngày 30 tháng 6 năm 2022
TRƯỞNG BAN CHẤM PHÚC KHẢO



Lê Chiến Thắng

Đà Lạt, ngày 01 tháng 7 năm 2022
GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT



Phạm Thị Hồng Hải